TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Giới

Ông Nguyễn Viết Xứng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thế N**, sinh năm 1974 tại Bình Dương; Tên gọi khác: Út E; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Tống Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ tên Võ Thị Bích P, sinh năm 1974; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Dương Bình M**, sinh năm 1989 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: T, T1; Nơi cư trú: Ấp V, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Chơ ro; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Tòng Thị N1, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ tên Hoàng Thị D, sinh năm 1986; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1975 tại Tây Ninh; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và bà Phan Thị N2 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Dương Văn Q**, sinh năm 1990 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hoà Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T2, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Tuyết N3, sinh năm 1950; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Cao Văn T3**, sinh năm 1981 tại Vĩnh Long; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn Út A (Đã chết) và bà Phạm Thị M1, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ tên Võ Thị Kim N4, sinh năm 1987; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Tạ Hữu Đ2**, sinh năm 1977 tại Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Hữu Đ3, sinh năm 1952 và bà Lê Thị K, sinh năm 1954; Bị cáo có chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Thị Út Đ4**, sinh năm 1992 tại Bến Tre; Tên gọi khác: Ú; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1961; Bị cáo sống chung như vợ chồng với anh Mai Văn C, sinh năm 1989; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/01/2022, Nguyễn Thế N, Dương Bình M, Nguyễn Thanh H, Dương Văn Q, Nguyễn Thị Út Đ4, Cao Văn T3 và Tạ Hữu Đ2 đến nhà ông Bùi Công M2 tại ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để ăn tất niên. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn tất niên xong thì M2, T3, Đ2, H, Q rủ nhau đến vườn điều thuộc quyền quản lý của Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện Đ gần nhà ông M2 để đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì dách thắng thua bằng tiền. Khi chơi, quy định mỗi ván người chơi đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và mỗi người làm cái hai ván xoay vòng.

Đến khoảng 13 giờ 50 cùng ngày, Nguyễn Thế N đem theo 01 (một) đĩa nhựa màu trắng xanh, 01 (một) chén sứ màu trắng và 04 (bốn) quân vị cùng với Nguyễn Thị Út Đ4 đến khu vực đánh bạc. Khi đến, Được sử dụng 50.000 đồng đặt ké 01 ván vào tụ bài của H thì bị thua nên nghỉ ngồi xem. Sau đó, N rủ M2, H, Q, T3 và Đ2 chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Khi chuyển qua hình thức chơi xóc đĩa thì N làm cái còn M2, H, Q, T3, Đ2 tham gia đặt cược số tiền mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng; Được đặt ké theo H 50.000 đồng thì bị thua nên nghỉ ngồi xem. Do N chỉ đem theo 500.000 đồng để đánh bạc nên khi chơi được một lúc thì hết tiền nên N về nhà gần đó lấy số tiền 3.500.000 đồng đến tiếp tục làm cái chơi xóc đĩa.

Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi N, M2, H, Q, T3 và Đ2 đang đánh bạc

thì bị Công an xã T, huyện Đ kiểm tra. Khi Công an kiểm tra, M2, T3 và Đ2 bỏ chạy; H, Q, N và Đ4 bị Cơ quan Công an lập biên bản thu giữ vật chứng và mời về trụ sở làm việc. Công an xã T đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 26/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế N, Dương Bình M, Nguyễn Thanh H, Dương Văn Q, Cao Văn T3, Tạ Hữu Đ2 và Nguyễn Thị Út Đ4 phạm tội Đánh bạc.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Dương Bình M mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Q mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T3 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Út Đ4 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Hữu Định mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, 01 đĩa nhựa màu trắng xang 01 chén sứ màu trắng, 04 quân vị màu trắng đen, 01 cái kéo bằng kim loại màu đen;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.100.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Út Đ4 số tiền 2.935.000đ; Trả lại cho bị cáo Dương Bình M số tiền 550.000đ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 93L1-1368 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 61F6- 6570 Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc, chủ sở hữu, tách ra xác minh xử lý nên không đề cập xử lý.

Các bị cáo không tranh luận, không kêu oan. Các bị cáo Nguyễn Thế N, Dương Bình M, Dương Văn Q, Cao Văn T3 và Nguyễn Thị Út Đ4 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định này. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 30/01/2022, sau khi ăn tiệc tất niên tại nhà ông Bùi Công M2 tại ấp S, xã T, D, Cao Văn T3, Tạ Hữu Đ2, Nguyễn Thanh H, Dương Văn Q đã rủ nhau đến vườn điều đối diện nhà ông M2 để chơi bài xì dách dưới hình thức thắng thua bằng tiền. Các bị cáo quy định mỗi ván đặt cược từ 50.000đ đến 100.000đ và mỗi người làm cái hai ván xoay vòng. Khi các bị cáo đang chơi, Út Được đến vườn điều và sử dụng 50.000đ đặt ké vào tụ bài của H thì thua nên nghỉ.

Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Thế N mang theo 04 quân vị, 01 đĩa nhựa màu trắng xanh, 01 chén sứ màu trắng đến khu vực các bị cáo

đánh bạc. Sau đó, N rủ các bị cáo chơi xóc đĩa dưới hình thức thắng thua bằng tiền thì các bị cáo đồng ý, N làm cái, các bị cáo đặt cược số tiền từ 50.000đ dến 500.000đ, Được sử dụng số tiền 50.000đ đặt ké tụ bài của H thì thua nên nghỉ ngồi xem các bị cáo khác đánh bài. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 600.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Bị cáo N sử dụng 4.000.000đ, bị cáo M2 sử dụng 5.650.000đ, bị cáo H sử dụng 1.200.000đ, bị cáo Q sử dụng 1.9500.000đ, bị cáo T3 sử dụng 350.000đ, bị cáo Đ2 sử dụng 850.000đ và bị cáo Đ4 sử dụng 100.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.100.000đ (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Tại thời điểm Nguyễn Thị Út Đ4 có tham gia đánh bạc, các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc với tổng số tiền là 10.590.000 đồng (Mười triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: bị cáo M2 sử dụng 6.200.000đ, bị cáo H sử dụng 1.200.000đ, bị cáo Q sử dụng 1.950.000đ, bị cáo T3 sử dụng 350.000đ, bị cáo N sử dụng 500.000đ, bị cáo Đ2 sử dụng 290.000đ, bị cáo Đ4 sử dụng 100.000đ. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế N, Dương Bình M, Nguyễn Thanh H, Dương Văn Q, Cao Văn T3, Tạ Hữu Đ2 và Nguyễn Thị Út Đ4 có đầy đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Do đó, cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo ý thức được việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự và an toàn công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, đồng thời là điều kiện, nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nhưng để thoả mãn nhu cầu cá nhân nhằm mục đích thu lợi bất chính các bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Xét vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Thế N là người khởi xướng, là người cung cấp công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc (chơi xóc đĩa), đồng thời bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án, tiếp đến là bị cáo M và sau cùng là bị cáo Q, H, T3, Đ2 và Đ4.

Xét về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo N, Q, T3 có trình độ học vấn thấp, bị cáo Đ4 và bị cáo H không biết chữ nên nhận thức và am hiểu về pháp luật còn hạn chế, bị cáo Đ4, M và T3 hiện đang trực tiếp nuôi con nhỏ nên các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo đều chấp hành tốt các quy định của địa phương, không vi phạm pháp luật nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo về địa phương nơi các bị cáo đang sinh sống cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và mục đích phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người đi làm thuê và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án:

01 bộ bài tây 52 lá, 01 đĩa nhựa màu trắng xanh, 01 chén sứ màu trắng, 04 quân vị màu trắng đen và 01 cái kéo màu đen bằng kim loại màu đen là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 14.100.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 2.935.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị Út Đ4 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Số tiền 550.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo Dương Bình M không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 93L1-1368 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 61F6- 6570 Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc, chủ sở hữu, tách ra xác minh xử lý sau nên không xem xét;

Đối với các vật chứng khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế N, Dương Bình M, Nguyễn Thanh H, Dương Văn Q, Cao Văn T3, Tạ Hữu Đ2 và Nguyễn Thị Út Đ4 phạm tội "Đánh bạc".

- Về điều luật áp dụng và hình phạt

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Dương Bình M 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Q 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T3 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Út Đ4 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Hữu Đ2 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thế N, Nguyễn Thanh H, Dương Văn Q, Cao Văn T3, Tạ Hữu Đ2 và Nguyễn Thị Út Đ4 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Dương Bình M cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Thế N, Dương Bình M, Nguyễn Thanh H, Dương Văn Q, Cao Văn T3, Tạ Hữu Đ2 và Nguyễn Thị Út Đ4 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, 01 đĩa nhựa màu trắng xanh, 01 chén sứ màu trắng, 04 quân vị màu trắng đen và 01 cái kéo màu đen bằng kim loại màu đen.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.100.000đ (Mười bốn triệu một trăm ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Út Đ4 số tiền 2.935.000đ (Hai triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng); Trả lại cho bị cáo Dương Bình M số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi ngàn đồng).

- Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thế N, Dương Bình M, Nguyễn Thanh H, Dương Văn Q, Cao Văn T3, Tạ Hữu Đ2 và Nguyễn Thị Út Đ4, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- Công an huyện Đồng Phú;
- Phòng HS CA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng